

**QUỊ TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN LẠC SƠN  
TỈNH HOÀ BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19 - 05 - 2022

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC SƠN - TỈNH HOÀ BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Hoa

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thị Nhen;

2. Bà Trịnh Thị Thắng

**- Thư ký ghi phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Khánh Linh - Thư ký tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Khuất Duy Xuân Quý - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 05 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn- tỉnh Hòa Bình. Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 11/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-ST ngày 18 tháng 04 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989. Địa chỉ: phố Hữu Nghị, TT Vụ Bản, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt theo đơn xét xử vắng mặt ngày 22/4/2022.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1986. Địa chỉ: xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt tại phiên tòa.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Th trình bày:

Về tình cảm: Chị và anh Nguyễn Quang H kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc và đăng ký kết hôn tại UBND xã Xuất Hóa, huyện Lạc

Sơn, tỉnh Hòa Bình và tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến đầu cuối năm 2017, hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H cờ bạc, vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau, hai bên xảy ra cãi vã, xung đột khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn. Hai vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022. Cho đến thời điểm này chị Th xác định tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân, anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/3/2015. Vợ chồng ly hôn, chị có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về công nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị Th không có yêu cầu gì thêm.

**Tại bản tự khai anh Nguyễn Quang H trình bày:**

Về tình cảm: Anh và chị Nguyễn Thị Th kết hôn năm 2013, trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Sau đó, tổ chức kết hôn theo phong tục tập quán địa phương.

Thời gian đầu chung sống, hai vợ chồng sống hòa thuận, yêu thương nhau, đến cuối năm 2017 thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Th không còn tin tưởng anh H vì trước đó anh H đã từng chơi cờ bạc. Đến thời điểm này, anh H vẫn còn tình cảm với chị Th nên chị Th đề nghị ly hôn anh H không đồng ý.

Về con chung: Anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/3/2015. Vợ chồng nếu phải ly hôn anh H đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng giáo dục con chung và chưa yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung, công nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Anh Nguyễn Quang H vắng mặt tại phiên tòa nên không có quan điểm gì thêm.**

***\* Tại biên bản xác minh ngày ngày 31/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn chính quyền địa phương nơi cư trú của chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Quang H có nội dung:***

Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Th kết hôn năm 2013 trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp tại UBND xã Xuất Hóa huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến cuối

năm 2017 hai vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa. Nguyên nhân là do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chị Th không còn tin tưởng anh H vì cho rằng anh H chơi cờ bạc khiến mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng. Hai vợ chồng ly thân từ đầu năm 2022 cho đến nay, khả năng đoàn tụ là rất khó.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/3/2015. Kể từ khi ly thân, chị Th và anh H thay nhau trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu Phương L.

Về điều kiện nuôi con của anh H và chị Th:

- Xét về yếu tố nhân phẩm, đạo đức: anh H và chị Th luôn giữ gìn tư cách, phẩm chất đạo đức có lối sống trong sạch, lành mạnh, luôn vui vẻ, cởi mở, hòa đồng.

- Xét đến yếu tố kinh tế để nuôi con: Anh H lao động tự do, và chị Th làm việc tại Bưu điện huyện Lạc Sơn. Do đó, cả anh H và chị Th đều có thu nhập, đủ điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về thời gian chăm sóc, nuôi dưỡng con: Anh H và chị Th hiện đang làm việc tại địa phương, thời gian làm việc không quá gò bó nên có đủ thời gian để dành cho việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về chỗ ở: Anh H đang ở chung với mẹ đẻ và chị Th hiện đã đi thuê nhà ở trọ, vì vậy cả anh H và chị Th đều có chỗ ở ổn định nên đủ điều kiện về chỗ ở để nuôi con.

***\*Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:***

**Về tố tụng:** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình công nhận việc chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự của Thẩm phán, HĐXX và các đương sự từ khi thụ lý đến trước khi HĐXX nghị án.

**Về nội dung:**

- Về quan hệ hôn nhân: xác định mâu thuẫn giữa chị Th và anh H đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Th.

- Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Phương L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Th chưa đề nghị anh H cấp dưỡng nuôi con và anh H không có quan điểm gì về vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên đề nghị HĐXX chưa xem xét vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án.

Về tài sản chung; công nợ chung: Không đề cập giải quyết.

- Về án phí: đề nghị áp dụng Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc chị Th phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa HĐXX nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn là anh Nguyễn Quang H có hộ khẩu thường trú tại xóm Nam Hòa 1, xã Xuất Hóa, huyện Lạc Sơn, tỉnh Hòa Bình. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Lạc Sơn thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành thông báo và tổng đạt đầy đủ các văn bản cho các bên đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 175 và khoản 1, 2 Điều 177 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại Điều 211 BLTTDS. Tiến hành hòa giải theo quy định tại Điều 205 BLTTDS để hai bên thỏa thuận với nhau việc giải quyết vụ án. Anh H và chị Th đã được Tòa án triệu tập họp lệ đến phiên tòa, đã được đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình trong quá trình giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; Bị đơn là anh Nguyễn Quang H đã được triệu tập họp lệ đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt anh H và chị Th.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Quan hệ hôn nhân giữa chị Th và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống chị Th và anh H không có hạnh phúc do hai vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xung đột, hai vợ chồng không còn tin tưởng lẫn nhau. Từ những nhận định trên thấy mâu thuẫn giữa anh H và chị Th đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể đạt được nên HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th là phù hợp Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về con chung*: Quá trình chung sống, anh H và chị Th có 01 con chung là cháu Nguyễn Phương L. Vợ chồng ly hôn chị Th đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung và chưa yêu cầu anh H thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khi vợ chồng ly hôn mà có con chung đủ 7 tuổi trở lên thì Tòa án bắt buộc phải xem xét nguyện vọng của con. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Nguyễn Phương L trình bày nguyện vọng được ở với chị Th khi bố mẹ ly hôn.

Theo quy định tại Điều 17 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ, chồng bình đẳng với nhau, có quyền, nghĩa vụ ngang nhau về mọi mặt trong gia đình. Trên cơ sở nguyên tắc này có thể hiểu người cha và người mẹ bình đẳng với nhau về

quyền và nghĩa vụ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con cái trong thời kỳ tồn tại quan hệ hôn nhân và ngay cả khi quan hệ hôn nhân chấm dứt. Theo kết quả xác minh tại địa phương nơi cư trú của chị Th và anh H: Chị Th có chỗ ở ổn định, có công việc chính là nhân viên bưu điện, đủ điều kiện nuôi con. Hơn nữa, cháu Nguyễn Phương L là con gái lại đang còn nhỏ, rất cần sự quan tâm, chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển về mọi mặt của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao cháu Nguyễn Phương L cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng.

[4] *Vấn đề cấp dưỡng nuôi con:* Do chị Th chưa đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn, anh H chưa có ý kiến trình bày về cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn nên HĐXX không xem xét là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 luật Hôn nhân và Gia đình. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con sẽ được xử lý bằng một vụ án khác khi đương sự có yêu cầu.

[5] *Về tài sản chung:* Không yêu cầu Tòa án giải quyết; công nợ chung: không có nên HĐXX không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo:* Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời gian luật định.

*Vì các lẽ trên:*

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51; Điều 56; Điều 58; Điều 81, 82, 83, Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Th được ly hôn với anh Nguyễn Quang H.

**2. Về con chung, cấp dưỡng:** Giao con chung là cháu Nguyễn Phương L, sinh ngày 22/3/2015 cho chị Nguyễn Thị Th tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung 18 tuổi và có khả năng lao động hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Anh H chưa phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

*Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để*

*cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.*

**3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số **0004219 ngày 13/01/2022** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lạc Sơn. Chị Nguyễn Thị Th đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6. Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày niêm yết bản sao bản án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Xuất Hóa;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Bùi Văn Ôn**

**Bùi Văn Thiệu**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Bùi Văn Ôn**

**Bùi Văn Thiệu**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND huyện Lạc Sơn;
- CCTHA huyện Lạc Sơn;
- UBND xã Bình Hẻm;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN  
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**1. Bùi Văn Ôn**

**Bùi Văn Thiệu**

**Nguyễn Thị Thanh Hoa**



